

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA**
Số: 13/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
R, ngày 03 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: LH, phường TC, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn H; Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn Q; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thành phố R theo Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng N.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn L; Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N- chi nhánh thành phố R theo Giấy ủy quyền số 642/UQ-NHNo.CR-TH ngày 10/7/2020 của Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thành phố R.

2. Bị đơn: Ông Trần Huy T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố NB, phường CN, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Huy T phải trả cho Ngân hàng N số tiền 84.811.547 đồng (Tám mươi bốn triệu tám trăm mười một nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng). Cụ thể trả như sau:

- Ngày 07/9/2020, trả 6.825.000 đồng tiền gốc và 6.122.152 tiền lãi.
- Ngày 19/9/2020, trả 6.825.000 đồng tiền gốc và 6.122.152 tiền lãi.

- Ngày 19/10/2020, trả 6.825.000 đồng tiền gốc và 6.122.152 tiền lãi.
- Ngày 19/11/2020, trả 6.825.000 đồng tiền gốc và 6.122.153 tiền lãi.
- Ngày 19/02/2021 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/11/2020 đến ngày 19/02/2021 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/5/2021 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2021 đến ngày 19/5/2021 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/8/2021 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2021 đến ngày 19/8/2021 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/11/2021 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2021 đến ngày 19/11/2021 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/02/2022 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/11/2021 đến ngày 19/02/2022 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/5/2022 trả 5.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/02/2021 đến ngày 19/5/2022 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.
- Ngày 19/7/2022 trả 5.400.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/5/2021 đến ngày 19/7/2022 theo lãi suất hợp đồng tín dụng số 4702-LAV-201701899/HĐTD ngày 18/7/2017.

Nếu ông Trần Huy T vi phạm 01 (Một) lần trả nợ thì Ngân hàng N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án hết số nợ còn lại.

2. Về án phí:

2.1. Hoàn lại cho Ngân hàng N 2.325.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000733 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

2.2. Ông Trần Huy T phải nộp án phí 2.120.289 đồng (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn hai trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

THẨM PHÁN

- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thị Hồng Công